

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 721/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 28, ngõ 146, Tổ 13, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: thôn Nguyễn, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Anh Lê Việt T, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 28, ngõ 146, Tổ 13, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 05/8/2012 và cháu Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/7/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh T. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để chị S được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Hoàng Thanh H, anh T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Hoàng H.

Về phần cấp dưỡng: Không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

[3]. Về tài sản chung: chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có.

[4]. Về vay nợ chung: chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T thống nhất thỏa thuận chị Hoàng Thị Sen tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T có 02 con chung là cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 05/8/2012 và cháu Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/7/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh T. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/7/2014 cho chị Hoàng Thị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Giao cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 05/8/2012 cho anh Lê Việt T được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T cho đến khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Chị Hoàng Thị S và anh Lê Việt T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về vay nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị S chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Hoàng Thị S đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009664 ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí